

TỈNH ỦY, THÀNH ỦY VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÃNH ĐẠO PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

THS. TRẦN VĂN VŨNG *

TÓM TẮT

Di sản văn hóa là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và cũng là di sản văn hóa nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc. Việc phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch, luôn được các Tỉnh ủy, Thành ủy vùng Đồng bằng sông Hồng quan tâm và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một cách có hiệu quả. Những kết quả đạt được trong thời gian qua, đã khẳng định sự thống nhất lãnh đạo và mối quan hệ hài hòa, chặt chẽ của các tổ chức Đảng ở các địa phương. Chính điều đó, đã góp phần khai thác tối đa các lợi thế về giá trị di sản, bản sắc văn hóa, thúc đẩy phát triển du lịch, tạo việc làm, thu nhập và động lực phát triển kinh tế - xã hội ở vùng Đồng bằng sông Hồng.

Từ khóa: vùng đồng bằng sông Hồng, giá trị di sản văn hóa, phát triển du lịch, liên kết vùng.

Nhận bài: 25/12/2024; đưa vào quy trình biên tập: 25/12/2024; duyệt đăng 25/1/2025.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Di sản văn hóa là tài sản quý báu mang đậm nét đặc trưng của từng quốc gia, dân tộc; đồng thời là tài nguyên, nguồn lực quan trọng, thúc đẩy du lịch phát triển bền vững; nguồn vốn dồi dào cho tăng trưởng kinh tế và cũng là điểm tựa vững chắc, làm sâu sắc, phong phú đời sống tinh thần của con người. Bên cạnh đó, di sản văn hóa còn là công cụ hỗ trợ tích cực trong việc định vị hình ảnh của mỗi địa phương và xây dựng thương hiệu du lịch. Phát triển du lịch nhằm khai thác và phát huy giá trị di sản văn hóa, đã đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương cũng như của cả nước. Do vậy, phát huy giá trị các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch, phát triển kinh tế luôn được các Tỉnh ủy, Thành ủy vùng Đồng bằng sông Hồng chú trọng quan tâm lãnh đạo thực hiện.

2. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

Vùng Đồng bằng sông Hồng gồm 11 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, được phân thành 2 tiểu vùng là: Tiểu vùng phía Bắc gồm 7 địa phương là Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên và Tiểu vùng phía Nam gồm 4 địa phương là Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình. Vùng chiếm 6,42% diện tích cả nước với khoảng 21.278 km², nguồn nhân lực dồi dào với dân số 23,22 triệu người (chiếm 23,65% dân số cả nước). Trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, đây luôn luôn là địa bàn phen dậu của tiểu vùng Thủ đô, có ý nghĩa chiến lược, quan trọng bậc nhất của cả nước về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

Đồng bằng sông Hồng là vùng đất có bề dày truyền thống lịch sử, văn hóa phong phú, đa dạng, đậm đà bản sắc dân tộc với nền văn hóa sông Hồng, văn minh lúa nước; sở hữu 3 di sản văn hóa, thiên nhiên thế giới, 5 di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh, 52 di tích quốc gia đặc biệt, 77 bảo vật quốc gia, gần 2.000 di tích quốc gia...

Về văn hóa, vùng đồng bằng sông Hồng có đặc trưng nổi trội về cả ẩm thực, trang phục, đến các làng nghề truyền thống... Đặc trưng văn hóa tinh thần cũng được hình thành từ môi trường sống cộng đồng. Các di sản văn hóa vật thể ở đây gắn liền với công cuộc dựng nước và giữ nước của dân tộc như: Thành Cổ Loa, Cổ đô Hoa Lư, Hoàng thành Thăng Long, Văn Miếu - Quốc Tử Giám...

3. TỈNH ỦY, THÀNH ỦY VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG QUẢN TRIỆT CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TRONG LÃNH ĐẠO NHẪM PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Nhận thức sâu sắc về phát huy giá trị văn hóa gắn với phát triển du lịch là nội dung trọng tâm, xuyên suốt, vừa là nhiệm vụ trước mắt, vừa là nhiệm vụ cơ bản và lâu dài, các Tỉnh ủy, Thành ủy vùng Đồng bằng sông Hồng đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát huy giá trị, bản sắc văn hóa gắn với phát triển du lịch.

Quản triệt tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI, về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước: “Phát triển công nghiệp văn hoá nhằm khai thác và phát huy những tiềm năng và giá trị đặc sắc của văn hoá Việt Nam; khuyến khích xuất khẩu sản phẩm văn hoá, góp phần quảng bá văn hoá Việt Nam ra thế giới. Có cơ chế khuyến khích đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm văn hoá. Tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp văn hoá, văn nghệ, thể thao, du lịch thu hút các nguồn lực xã hội phát triển” [3]. Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU,

Các di sản văn hóa phi vật thể ở châu thổ sông Hồng rất phong phú, đặc sắc bao gồm: Văn hoá ẩm thực với các món ăn truyền thống gắn với đồng ruộng, lúa gạo; Đồng bằng sông Hồng là nơi tập trung nhiều làng nghề truyền thống nhất của cả nước như gốm Bát Tràng (Hà Nội), đúc đồng Đại Bái (Bắc Ninh), thêu ren Văn Lâm (Ninh Bình) ...; Các lễ hội độc đáo (hội Lim, lễ hội chùa Hương, hội Gióng...); Các loại hình nghệ thuật, diễn xướng dân gian (dân ca quan họ Bắc Ninh, nghệ thuật Ca Trù...). Ngoài ra, văn hóa vùng đồng bằng sông Hồng còn thể hiện rõ nét qua nếp sống của cộng đồng dân cư và văn học dân gian truyền miệng (ca dao, tục ngữ, truyền thuyết...).

ngày 26/6/2016, về “Phát triển du lịch Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo” [6], trong đó nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát triển du lịch văn hóa, lấy du lịch văn hóa làm cơ sở, nền tảng phát triển các loại hình du lịch khác và coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để đưa du lịch Thủ đô trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Cũng như Hà Nội, Tỉnh ủy Ninh Bình ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 29/10/2021, “Về phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2045” [7], trong đó xác định mục tiêu tạo bước đột phá phát triển toàn diện các loại hình, sản phẩm, dịch vụ du lịch cả về phạm vi, quy mô và chất lượng dịch vụ, bảo đảm hiệu quả, bền vững. Tương tự các tỉnh trên đây, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã có nhiều chủ trương, chính sách kịp thời và quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đầu tư cho việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với du lịch...

Nói chung, các Tỉnh ủy, Thành ủy khu vực Đồng bằng sông Hồng đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch hành động, đề án triển khai Nghị quyết về phát huy giá trị văn hóa

gắn với phát triển du lịch. Đồng thời, không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, thực hiện tốt mục tiêu đề ra là khai thác tốt, có hiệu quả các giá trị di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Cùng với đó, các Tỉnh ủy, Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, có tính khả thi cao; chỉ đạo các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy, Thành ủy thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, định kỳ kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng về phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch tại các tổ chức cơ sở Đảng trong các Đảng bộ; chỉ đạo các cấp, ngành, địa phương, đơn vị chủ động công tác đánh giá việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, tỉnh/thành phố về phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch, qua đó kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đề ra nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục triển khai góp phần tạo sự chuyển biến tích cực.

Trong lãnh đạo tổ chức học tập, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch, Ban Thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy vùng Đồng bằng sông Hồng đã xây dựng kế hoạch và tổ chức học tập, quán triệt, triển khai đầy đủ, kịp thời tới các Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, 100% cán bộ chủ chốt và các tổ chức cơ sở Đảng trong các Đảng bộ, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp; lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc triển khai quán triệt đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động trong cơ quan, đơn vị và quần chúng Nhân dân đẩy mạnh phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch.

Công tác nghiên cứu, phổ biến, quán triệt triển khai các Nghị quyết về phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch được các Tỉnh ủy, Thành ủy vùng Đồng bằng sông Hồng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, bằng nhiều hình thức phù hợp: Hội nghị quán triệt; sinh hoạt chi bộ, chuyên môn với tỷ lệ

cán bộ, đảng viên tham gia trung bình đạt trên 90%. Qua triển khai, thái độ, tinh thần học tập của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên cũng như ý thức trách nhiệm trong việc cụ thể hóa chỉ thị, nghị quyết về phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch ở các cấp được nâng lên rõ rệt, giúp cấp ủy các cấp, các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy triển khai, cụ thể hóa các nội dung vào kế hoạch, chương trình hành động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị đảm bảo thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, góp phần chủ động phòng ngừa, tích cực đấu tranh phản bác các thông tin xấu độc, sai trái, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trên lĩnh vực văn hóa, du lịch.

Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội quán triệt, học tập, phổ biến nội dung Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân; đồng thời xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn của từng địa phương, đơn vị. 100% tổ chức cơ sở đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Hồng đã tổ chức quán triệt học tập, tỷ lệ đảng viên tham gia đạt 97%, cán bộ, đoàn viên, hội viên đạt 95%. 100% các tỉnh, thành phố đã ban hành chương trình, kế hoạch, đề án về phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch.

Tỉnh ủy, Thành ủy vùng Đồng bằng sông Hồng luôn quan tâm, đầu tư nguồn lực, khuyến khích đổi mới, sáng tạo trong lãnh đạo công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú và hấp dẫn. Qua đó, chất lượng công tác tuyên truyền, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng về phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch ngày càng được nâng lên, đạt hiệu quả rõ rệt.

Công tác tuyên truyền, quảng bá và hợp tác, liên kết phát triển du lịch của các tỉnh, thành phố trong vùng được tăng cường. Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền. Triển

khai thực hiện sản xuất, phát sóng và đăng tải sản phẩm truyền thông quảng bá du lịch trên phương tiện thông tin đại chúng, không gian mạng. Tham gia các hội nghị, hội thảo quốc gia, quốc tế về thương mại, du lịch để có thêm các giải pháp phát triển du lịch, đồng thời tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư du lịch. Tham gia hội chợ, triển lãm, sự kiện về du lịch trong nước và quốc tế. Đáng chú ý, triển khai có hiệu quả các gian hàng giới thiệu điểm đến tiêu biểu, sản phẩm du lịch hấp dẫn, cũng như sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP của vùng Đồng bằng sông Hồng.

Hoạt động du lịch văn hóa gắn với các lễ hội dân gian truyền thống; du lịch làng nghề truyền thống được chú trọng chỉ đạo. Hạ tầng du lịch được quan tâm đầu tư, góp phần thu hút du khách, tăng doanh thu du lịch, tăng thu nhập, tạo việc làm cho người dân địa phương.

Các tỉnh, thành phố trong vùng cũng chủ động phát triển những sản phẩm dựa theo lợi thế, điều kiện của từng khu vực, tạo việc làm ổn định cho hàng vạn lao động, góp phần không nhỏ vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội chung của địa phương. Một số thôn, làng, bản, di sản văn hóa đặc sắc của dân tộc thiểu số được bảo tồn và phát huy, gắn kết với các hoạt động

du lịch, thu hút được đông đảo du khách trong và ngoài nước (Lễ cấp sắc của người Dao, Lễ hội của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh...). Thị trường du lịch ngày càng được mở rộng, sản phẩm du lịch dần khẳng định được vị thế của mình trên thị trường trong nước và quốc tế. Lượt khách, doanh thu du lịch, số lao động trong ngành du lịch ngày càng tăng; tốc độ tăng trưởng khách du lịch tăng. Nhất là, tạo mối liên kết giữa các địa phương, để có sự tương tác hỗ trợ nhau vừa là nhân tố đầu vào, vừa là sản phẩm dịch vụ của nhau và mỗi bên đều thực hiện được lợi ích của mình...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được như đã nêu trên đây, việc phát huy giá trị di sản văn hóa trong phát triển du lịch bền vững ở các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Hồng vẫn còn có hạn chế nhất định. Chẳng hạn, việc khai thác thế mạnh, tiềm năng di sản có địa phương, có nơi thực hiện đạt hiệu quả chưa cao, chưa có sự liên kết, phối hợp liên hoàn; chưa khai thác hết sản phẩm du lịch văn hóa hiệu quả đúng với tiềm năng vốn có nên việc phát huy giá trị di sản chưa cao. Nguồn lực đầu tư để nâng cao chất lượng các sản phẩm văn hóa phục vụ du lịch còn hạn hẹp. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa còn không ít khó khăn, thách thức...

4. GIẢI PHÁP LÃNH ĐẠO NÂNG CAO HIỆU QUẢ BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA KẾT HỢP VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG TRONG THỜI GIAN TỚI

Để tiếp tục lãnh đạo phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch ở các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Hồng, thời gian tới, các *Tỉnh ủy, Thành ủy* vùng Đồng bằng sông Hồng cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch ở các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Hồng

Tập trung lãnh đạo quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của các tỉnh, thành phố trong vùng về phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch.

Đổi mới nhận thức, tư duy về vị trí, vai trò của văn hóa, du lịch và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch.

Chủ động xây dựng các Nghị quyết, kế hoạch và triển khai đồng bộ các giải pháp truyền thông, tuyên truyền tới cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, các tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân về chủ trương, chính sách, tầm quan trọng của phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch, về ý thức và trách nhiệm trong bảo vệ di sản văn hóa và môi trường du lịch bền vững, đảm bảo chất lượng dịch vụ du lịch.

Xây dựng và triển khai một số chương trình cụ thể như: Chương trình “Mỗi người dân là một tuyên truyền viên di sản văn hóa, hướng

dẫn viên du lịch; Chương trình “Ngoại khóa văn hóa - du lịch” đưa vào chương trình giáo dục các cấp; Kế hoạch tuyên truyền thực hiện các quy tắc ứng xử văn minh du lịch tại các cơ sở giáo dục, điểm di tích, điểm du lịch, cộng đồng dân cư, khách sạn, nhà hàng và khu vực công cộng.

Thứ hai, xây dựng và ban hành chính sách hỗ trợ phát triển du lịch

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư du lịch, khuyến khích các thành phần kinh tế, nhất là các nhà đầu tư chiến lược, tham gia đầu tư phát triển các dự án lớn, có sức ảnh hưởng và lan tỏa mạnh mẽ. Huy động các nguồn lực xã hội đầu tư khai thác dịch vụ tại các khu, điểm du lịch, đặc biệt là loại hình du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa, các khu vui chơi giải trí tổng hợp, các đô thị sinh thái, văn hóa gắn với du lịch.

Sở, ban, ngành, địa phương ở các tỉnh, thành phố trong vùng nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách, quản lý đồng bộ, mở cửa, thông thoáng, có tính đột phá, phát triển bền vững.

Thứ ba, tăng cường lãnh đạo công tác quy hoạch và đầu tư cơ sở hạ tầng kết nối trung tâm, khu, điểm du lịch, điểm di sản văn hóa

Triển khai quy hoạch chi tiết các khu, điểm du lịch phù hợp với Quy hoạch vùng tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Hồng giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Đầu tư, xây dựng, nâng cấp hạ tầng, cảnh quan các tuyến đường kết nối điểm du lịch. Lắp đặt biển

chỉ dẫn các tuyến đường giao thông kết nối với các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, biển chỉ dẫn đến các điểm du lịch, điểm di tích...

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, văn hóa; tăng cường các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành công tác quản lý về du lịch, hoạt động du lịch; số hóa đầy đủ cơ sở dữ liệu về du lịch, dữ liệu về văn hóa trên địa bàn; lắp đặt trạm phát wifi miễn phí tại các trọng điểm du lịch, điểm di tích quốc gia, các làng nghề tiêu biểu và các khu phố chuyên doanh, công viên, bến xe, bến tàu du lịch, tuyến xe buýt... Triển khai xây dựng các đề án ứng dụng công nghệ số hỗ trợ khách du lịch trước và sau các chuyến đi, trọng tâm là trong công tác quảng bá, xúc tiến du lịch, hỗ trợ cung cấp thông tin về các điểm đến, sản phẩm và dịch vụ du lịch; tiếp nhận phản hồi và xử lý phản hồi của khách du lịch...

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường sinh thái, xây dựng các sản phẩm du lịch xanh, phát triển du lịch bền vững. Phát triển rừng đặc dụng, rừng cảnh quan các đồi, núi.

Thứ tư, định hướng phát triển các sản phẩm du lịch từ giá trị di sản văn hóa tiêu biểu

Phát triển mạng lưới các khu, điểm du lịch từ hệ thống các di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu. Tập trung nghiên cứu sản xuất quà tặng, đồ lưu niệm du lịch; xây dựng các công trình, biểu tượng văn hóa du lịch... lấy ý tưởng từ các bảo vật Quốc gia.

Đầu tư xây dựng sản phẩm du lịch và các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống.

Phát triển mô hình du lịch cộng đồng ở các làng nghề, làng nông nghiệp nông thôn.

Nghiên cứu phục dựng lại không gian văn hóa ẩm thực, bước đầu hình thành các gói dịch vụ ẩm thực.

Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống nội, ngoại thất trưng bày của Bảo tàng các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Hồng trở thành điểm du lịch văn hóa hấp dẫn.

Thứ năm, đổi mới và tăng cường công tác tuyên truyền quảng bá, di sản văn hóa với xúc tiến du lịch và phát triển thị trường

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức về gắn kết di sản văn hóa với phát triển du lịch. Bồi dưỡng những kiến thức, kỹ năng về du lịch văn hóa cho cộng đồng dân cư trên địa bàn.

Đẩy mạnh ứng dụng số hóa trong xây dựng sản phẩm truyền thông du lịch.

Xây dựng chương trình truyền thông về du lịch trên sóng phát thanh truyền hình theo hướng tương tác với khán giả. Tổ chức các sân chơi, gameshow thực tế, cuộc thi tìm hiểu về văn hóa, du lịch.

Tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp quốc gia, quốc tế; hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ, triển lãm quốc gia; tăng cường phối hợp với các địa phương có di sản thế giới để tổ chức sự kiện văn hóa, du lịch.

Đẩy mạnh công tác văn hóa đối ngoại, ngoại giao văn hóa và các hoạt động xúc tiến du lịch phát triển thị trường nhất là thị trường có các doanh nghiệp FDI đang đầu tư trên địa bàn.

Thứ sáu, đẩy mạnh công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa của các di tích lịch sử, các công trình văn hóa; bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống kết hợp du lịch ở các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Hồng, tạo thành điểm đến du lịch hấp dẫn

Nâng cấp các điểm đến thuộc di tích, danh thắng phục vụ khách du lịch.

Triển khai chi tiết quy hoạch bảo tồn không gian di tích (không gian văn hóa,

trong môi trường xã hội và cảnh quan tạo nên giá trị tổng hòa và đặc trưng của di tích).

Tăng cường đầu tư nguồn vốn (ngân sách, xã hội hóa) và nguồn nhân lực cho công tác bảo tồn các di tích lịch sử - văn hóa để bảo đảm giữ gìn bản sắc kiến trúc cổ trong quá trình trùng tu, tôn tạo.

Thứ bảy, tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp du lịch và cộng đồng dân cư làm du lịch

Khuyến khích doanh nghiệp du lịch đầu tư trực tiếp vào các điểm đến văn hóa hoặc khu vực lân cận để phát triển du lịch văn hóa cũng như các loại hình du lịch khác. Đồng thời, xây dựng quy chế, quy định cụ thể về khai thác du lịch gắn với bảo vệ tài nguyên và môi trường. Bên cạnh đó, gắn kết phát triển du lịch với nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn xã hội và quốc phòng an ninh.

Thứ tám, thường xuyên, đột xuất và đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá các hoạt động văn hóa và việc công nhận cơ quan, đơn vị, tổ dân phố văn hóa, làng văn hóa, gia đình văn hóa...

Thực hiện thi đua, khen thưởng đúng người, đúng việc, phát huy tầm ảnh hưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, tấm gương người tốt, việc tốt trong cộng đồng. Công tác khen thưởng cũng cần được đổi mới, hướng về cơ sở, tăng cường khen thưởng cho người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác, tập thể, cá nhân điển hình. Đồng thời, bám sát các quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị; khen thưởng đột xuất cần được thực hiện kịp thời đối với cá nhân, tập thể.



5. KẾT LUẬN

Có thể nói, di sản văn hóa đóng vai trò quan trọng thúc đẩy du lịch phát triển bền vững. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch là vấn đề quan trọng, yêu cầu cấp bách trong phát triển kinh tế - xã hội hiện nay. Đây là chiến lược dài hơi, cần lộ trình cho từng giai đoạn, trong đó bảo tồn phải luôn gắn chặt với phát huy giá trị của di sản văn hóa. Để thực hiện được “mục tiêu kép”, vừa phát triển du lịch, vừa bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa cần phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Tuy nhiên, việc khai thác quá mức cũng không tránh khỏi nguy cơ làm cho cơ sở vật chất của di sản xuống cấp, làm giảm giá trị của di sản văn hóa. Vì vậy, đòi hỏi sự nỗ lực, phối hợp của các cấp, các ngành, đặc biệt sự tham gia của cộng đồng, theo đúng tinh thần: Đảng lãnh đạo, các cơ quan chức năng của chính quyền địa phương tổ chức, quản lý và nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình trong việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, kết hợp với du lịch, tạo công ăn, việc làm, tăng thu nhập và phát triển kinh tế./

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đảng Bộ tỉnh Bắc Ninh (2022): Nghị quyết số 71-TU/NQ, ngày 28-9-2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh khóa XX về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Ninh đến năm 2030, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững”.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998): Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998, của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) về Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014): Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2024): Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước của các tỉnh, thành ủy vùng đồng bằng sông Hồng.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022): Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
6. Thành ủy Hà Nội (2016): Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 26-6-2016 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về “Phát triển du lịch Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo”.
7. Tỉnh ủy Ninh Bình (2021): Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 29-10-2021 của ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình “Về phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 - 2030”.

